

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QL03090 - ĐỊNH GIÁ ĐẤT (LAND VALUATION)**

**I. Thông tin về học phần**

- Học kỳ: 3
- Tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 1,5 – Thực hành: 0,5 – Tự học: 06)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 17 tiết
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 5 tiết
  - + Thực hành trong phòng thực hành: 8 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quản lý đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần**

\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
<b>Kiến thức chung</b>	
<b>CĐR1.</b> Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế, môi trường, chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quản lý đất đai.	1.2: Áp dụng kiến thức kinh tế trong lĩnh vực quản lý đất đai.
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
<b>CĐR2.</b> Phân tích công tác quản lý và sử dụng đất để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội;	2.1: Phân tích công tác quản lý đất đai theo luật đất đai

<b>Chuẩn đầu ra</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra</b>
<b>CĐR3.</b> Xác định giải pháp quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai.	3.1: Xác định giải pháp quản lý đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu
<b>Kỹ năng chung</b>	
<b>CĐR4.</b> Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề về nghiên cứu, chuyên giao công nghệ trong ngành Quản lý đất đai một cách có hiệu quả;	4.1. Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề về nghiên cứu trong ngành Quản lý đất đai
<b>CĐR5.</b> Sử dụng thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo và khởi nghiệp trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.	5.1. Sử dụng thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	
<b>CĐR7.</b> Sử dụng thành thạo các nghiệp vụ, công nghệ tiên tiến để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.	7.2 Sử dụng thành thạo kỹ năng điều tra, thu thập, xử lý thông tin phục vụ việc giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản lý đất đai;
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>CĐR8.</b> Làm việc độc lập, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.	8.3. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc ngành Quản lý đất đai.

\* **Mục tiêu:** Học phần này giúp cho người học:

**Về kiến thức:** Áp dụng các kiến thức cơ bản về đất đai, thị trường đất đai, cơ sở khoa học xác định giá đất, bản chất của giá đất, đặc điểm của giá đất; các phương pháp xác định giá đất để xác định giá đất theo mục đích sử dụng đất.

**Về kỹ năng:** Thực hiện các phương pháp xác định giá đất để xác định giá đất theo mục đích sử dụng đất và xây dựng bảng giá đất tại địa phương;

**Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Ý thức được việc học tập suốt đời; chủ động trong học tập, tích luỹ kiến thức, kinh nghiệm

\* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		1.2	2.1	3.1	4.1	5.1	7.2	8.3
QL03090	Định giá đất	P	R	R	R	R	P	P

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Kí hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:		CĐR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>			
K1	Áp dụng kiến thức định giá đất giải quyết vấn đề trong các tình huống liên quan.		CB1.2
K2	Phân tích ảnh hưởng của các chính sách, pháp luật vào công tác định giá đất phục vụ quản lý đất đai.		CB2.1
K3	Xác định được giá đất và các giải pháp quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai.		CB3.1
<i>Kỹ năng</i>			
K4	Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề về nghiên cứu định giá đất		CB4.1
K5	Sử dụng thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn định giá đất		CB5.1
K6	Sử dụng thành thạo kỹ năng điều tra, thu thập, xử lý thông tin phục vụ việc giải quyết các vấn đề trong định giá đất.		CB7.2
<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>			
K7	Làm việc độc lập, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực định giá đất.		CB8.3

### III. Nội dung tóm tắt của học phần

#### QL03090. Định giá đất (Land valuation) (2: 1,5-0,5-6,0);

Học phần gồm các nội dung: Đất đai và thị trường đất đai; Giá đất và cơ sở khoa học xác định giá đất; Nguyên tắc và phương pháp xác định giá đất; Định giá đất của một số nước trên thế giới; Định giá đất ở Việt Nam.

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Tổ chức thảo luận, thuyết trình theo nhóm
- 3) Giảng dạy thông qua thực hành
- 4) Giảng dạy trực tuyến: sử dụng phần mềm Microsoft Teams,...

#### 2. Phương pháp học tập

- 1) Nghiên cứu đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 2) Nghe giảng trên lớp
- 3) Thảo luận tích cực trên lớp
- 4) Làm bài tập về nhà và viết thu hoạch
- 5) Chuẩn bị bài thuyết trình ở nhà để thuyết trình trước lớp
- 6) Làm việc theo nhóm trong phòng thực hành
- 7) Học trực tuyến: sử dụng phần mềm Microsoft Teams,...

### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi tham gia tiết học.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ đề học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình trên lớp
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tất cả các buổi thực hành, tiến hành điều tra giá đất thị trường, xác định giá đất theo phương pháp hiện hành theo nhóm 4 - 5 sinh viên. Có đủ bài thực hành theo nhóm.
- Thi cuối kì: Một bài thi.

## **VI. Đánh giá và cho điểm**

### **1. Thang điểm: 10**

**2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric.**

### **3. Phương pháp đánh giá**

**Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số**

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<b>Đánh giá quá trình</b>			
Tham dự lớp	K5, K6, K7	10	Theo lịch Học viện
Thảo luận nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7	10	Kết thúc phần học lý thuyết
Đánh giá bài tập thực hành	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7	20	Kết thúc phần học thực hành
<b>Đánh giá cuối kì</b>			
Thi cuối môn học	K1, K2, K3, K4	60	Theo lịch thi HV

**Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần cho nội dung đánh giá bài thi cuối kỳ**

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	CB1: Trình bày các khái niệm liên quan đến giá đất; các quy định pháp luật liên quan đến công tác định giá đất
K2	CB2: Phân tích được các đặc trưng của đất đai, giá đất liên quan đến xác định giá đất
K3	CB3: Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất
K4	CB4: Xác định được phương pháp phù hợp sẽ được sử dụng cho các trường hợp định giá đất cụ thể
K5	CB5: Xác định được giá đất thông qua việc sử dụng các phương pháp định giá đất hiện hành

K6	CB6: Vận dụng tư duy phản biện để phân tích được các đặc trưng của đất đai, giá đất, các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất; xác định được phương pháp định giá đất phù hợp cho từng trường hợp cụ thể
K7	CB7: Vận dụng tư duy sáng tạo vào giải quyết các vấn đề khi thực hiện công tác xác định giá đất

### Rubric 1: Tham dự lớp (10đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Tích cực tham gia	Tham gia	Chú ý	Không chú ý
Thời gian tham dự	50	Tham dự từ 85 -100 % số tiết lý thuyết	Tham dự từ 75 - 84% số tiết lý thuyết	Tham dự < 75% số tiết lý thuyết	

### Rubric 2 : Thảo luận nhóm (10đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Kỹ năng thảo luận	50	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	50	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

### Rubric 3: Đánh giá bài tập thực hành (10 đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Chất lượng bài thực hành	50	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
Hình thức bài thực hành	50	Đúng quy định của môn học		Điểm tùy theo mức độ đáp ứng	

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

*Tham dự các bài thi:* Không tham gia bài thi giữa kì sẽ bị nhận điểm 0

*Tham dự thực hành:* Không tham dự thực hành sẽ không được dự thi cuối kỳ

*Tham dự thuyết trình:* Không tham dự thuyết trình sẽ nhận điểm 0

*Yêu cầu về đạo đức:* Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

## VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

### \* Sách giáo trình/Bài giảng:

Hồ Thị Lam Trà, Nguyễn Văn Quân (2006), Giáo trình Định giá đất, NXB Nông nghiệp.

### \* Tài liệu tham khảo khác:

+ Mai Văn Cầu, Tôn Gia Huyên, Nguyễn Đăng Huỳnh (2003) Lý luận và phương pháp định giá đất (Dịch từ tiếng Trung Quốc).

+ Nguyễn Thị Thu Hương (2019), Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện.

+ Phan Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Nam, Trần Trọng Phương, Phan Đình Bình, Nguyễn Văn Quân, Trương Quang Ngân, Phạm Thanh Quế, Nguyễn Đình Trung, Vũ Thành Biển, Trần Thái Yên, Bùi Nguyên Hạnh (2022), Giá đất, tài chính về đất đai cơ sở lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

+ Nguyễn Văn Quân (2019), Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp tạo quỹ đất xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh.

+ Tổng cục Quản lý đất đai (2015), Tài liệu chương trình bồi dưỡng về định giá đất.

+ Bùi Ngọc Toản (2016), Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Khoa học và công nghệ ĐH Đà Nẵng.

+ Hồ Thị Lam Trà, Đoàn Ngọc Phương, Phạm Văn Thọ, Phan Thị Thanh Huyền, Bùi Nguyên Hạnh, Đỗ Tiến Nhuận (2016) Giá đất, tài chính đất đai cơ sở lý luận và thực tiễn, nhà xuất bản Nông nghiệp

+ Phạm Thế Trịnh &Cs (2020), Một số yếu tố ảnh hưởng đến giá đất ở tại huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp.

+ Các tài liệu phát tay của giảng viên

### \* Tài liệu tham khảo trực tuyến:

Các văn bản pháp quy của Nhà nước, của các bộ ngành liên quan tại Website Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (<https://vbpl.vn/Pages/portal.aspx>)

## VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	<p><b>Chương 1: Đất đai và thị trường đất đai</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b></p> <p>1.1. Đất đai</p> <p>1.1.1. Khái niệm đất đai</p> <p>1.1.2. Đặc trưng đất đai</p> <p>1.2. Thị trường đất đai</p> <p>1.2.1. Khái niệm thị trường đất đai</p> <p>1.2.2. Yếu tố cấu thành thị trường đất đai</p> <p>1.2.3. Vai trò của thị trường đất đai</p> <p>1.2.4. Các khu vực của thị trường đất đai</p> <p>1.2.5. Các đặc trưng của thị trường đất đai</p>	K1, K2
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b></p> <p>Giá đất và cơ sở khoa học xác định giá đất</p>	K1, K2, K7

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
2	<p><b>Chương 2: Giá đất và cơ sở khoa học xác định giá đất</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</b>  <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết)</b></p> <p>2.1. Giá đất</p> <p>2.1.1. Khái niệm giá đất</p> <p>2.1.2. Các loại giá đất</p> <p>2.1.3. Đặc trưng của giá đất</p> <p>2.1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến giá đất</p> <p>2.2. Cơ sở khoa học xác định giá đất</p> <p>2.2.1. Địa tô</p> <p>2.2.2. Lãi suất ngân hàng</p> <p>2.2.3. Quan hệ cung cầu về đất đai</p>	K1, K2,K5,K6
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</b>          Nguyên tắc và phương pháp định giá đất</p>	K1, K2,K5,K6
3-4	<p><b>Chương 3: Nguyên tắc và phương pháp định giá đất</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</b>  <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết)</b></p> <p>3.1. Khái niệm định giá đất</p> <p>3.2. Nguyên tắc định giá đất</p> <p>3.3. Thông tin trong định giá đất</p> <p>3.4. Phương pháp xác định giá đất</p>	K1, K2, K5, K6
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</b>          Định giá đất ở một số nước trên thế giới</p>	K1, K2, K5, K6
5	<p><b>Chương 4: Định giá đất ở một số nước trên thế giới</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</b>  <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết)</b></p> <p>4.1. Định giá đất tại Singapore</p> <p>4.2. Định giá đất của Nhật bản</p> <p>4.3. Định giá đất tại Trung Quốc</p> <p>4.4. Định giá đất của Đức</p> <p>4.5. Định giá đất của Australia</p>	K1, K2, K5, K6, K7
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</b>          Định giá đất ở Việt Nam</p>	K1,K2, K4, K7
6-8	<p><b>Chương 5: Định giá đất ở Việt Nam</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</b>  <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết)</b></p> <p>5.1. Khái quát công tác định giá đất ở Việt Nam</p> <p>5.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác định giá đất</p> <p>5.3. Nguyên tắc và phương pháp xác định giá đất</p> <p>5.4. Bảng giá đất và giá đất cụ thể</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6,K7

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	<p>5.5. Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất        5.6. Định giá đất cụ thể        5.7. Tư vấn xác định giá đất</p> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(45 tiết)</b></p> <p>Áp dụng các phương pháp định giá đất Việt Nam vào một số trường hợp cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định giá đất cụ thể bằng các phương pháp định giá</li> <li>- Các bước xây dựng bảng giá đất tại địa phương</li> <li>- Lập chứng thư định giá đất</li> </ul>	
	<p><b>Nội dung semina/thảo luận:</b> (5 tiết)</p> <p>Áp dụng các phương pháp định giá đất hiện hành</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6,K7
	<p><b>C/ Nội dung giảng dạy thực hành:</b> (.8 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, thu thập thông tin xác định giá đất cụ thể</li> <li>- Xác định giá đất trong bảng giá đất</li> <li>- Xác định giá đất cụ thể bằng các phương pháp thông dụng</li> </ul>	K1, K2, K3, K4, K5, K6,K7

#### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- E-learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**KT. TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TS. GVCC. ĐỖ THỊ ĐỨC HẠNH**

**TS. GVC. NGUYỄN VĂN QUÂN**

**KT. TRƯỞNG KHOA**  
**PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH**



**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG**

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: <a href="mailto:nvquan@vnua.edu.vn">nvquan@vnua.edu.vn</a>	Trang web <a href="https://tnmt.vnua.edu.vn/bomon/quan-ly-dat-dai/">https://tnmt.vnua.edu.vn/bomon/quan-ly-dat-dai/</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Bùi Nguyên Hạnh	Học hàm, học vị: GVC, Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0974817358
Email: <a href="mailto:bnhanh@vnua.edu.vn">bnhanh@vnua.edu.vn</a>	Trang web <a href="https://tnmt.vnua.edu.vn/bomon/quan-ly-dat-dai/">https://tnmt.vnua.edu.vn/bomon/quan-ly-dat-dai/</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: Phó giáo sư. Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: <a href="mailto:syhuyen@gmail.com">syhuyen@gmail.com</a>	Trang web <a href="https://tnmt.vnua.edu.vn/bomon/quan-ly-dat-dai/">https://tnmt.vnua.edu.vn/bomon/quan-ly-dat-dai/</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Bùi Lê Vinh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989928671
Email: <a href="mailto:bui_le_vinh@yahoo.com">bui_le_vinh@yahoo.com</a>	Trang web <a href="https://tnmt.vnua.edu.vn/bomon/quan-ly-dat-dai/">https://tnmt.vnua.edu.vn/bomon/quan-ly-dat-dai/</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: <a href="mailto:nvquan@vnua.edu.vn">nvquan@vnua.edu.vn</a>	Trang web <a href="https://tnmt.vnua.edu.vn/bomon/quan-ly-dat-dai/">https://tnmt.vnua.edu.vn/bomon/quan-ly-dat-dai/</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

## **CÁC LẦN CẢI TIẾN:**

Lần 1- (7/2018): (1) Chính sửa KQHTMD của học phần, mức đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 18 CDR cho 3 chuyên ngành: Quản lý đất đai, Quản lý bất động sản, Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá (bổ sung thêm Rubric).

Lần 2- (7/2019): (1) Cập nhật KQHTMD của học phần, mức đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT (IPRM). CDR của CTĐT ngành QLĐĐ có 12 CDR.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá;

Lần 3-5 (7/2020-7/2022): Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 6 (2023): Chính sửa CDR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 9 CDR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai. Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.